

Đơn Dương, ngày 02 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 63/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 04 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: anh **Phạm Tấn B**, sinh năm: 1982; địa chỉ: Tổ dân phố LT 2, thị trấn D, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: chị **Lại Thị Hoài P**, sinh năm: 1986; địa chỉ: Tổ dân phố LT 2, thị trấn D, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 và các Điều 146, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phạm Tấn B và chị Lại Thị Hoài P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao hai con chung là cháu Phạm Anh T, sinh ngày 16/7/2009 và cháu Phạm Khánh Q, sinh ngày 06/5/2012 cho chị Lại Thị Hoài P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Anh Phạm Tấn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung là Phạm Anh T và Phạm Khánh Q mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi thành niên. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/5/2018.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: anh Phạm Tấn B nhận chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí dân sự cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0004919 ngày 09/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đơn Dương. Anh Phạm Tấn B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- UBND TT. D;
- Các đương sự;
- THA DS.
- Lưu HS, AV

Thẩm phán

PHÙNG ĐÌNH THUẬN